

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẮC BÌNH DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẮC BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC BINH DUONG INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP ĐT VÀ PT BẮC BÌNH DƯƠNG

2. Mã số doanh nghiệp: 3703082379

3. Ngày thành lập: 13/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

TĐ số 617, TĐ số 6, Tổ 7, Ấp Cầu Sắt, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0977 371 678

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời	4329
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc Danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng)	4620
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. -Bán buôn dụng cụ y tế -Bán buôn phân bón -Bán buôn khẩu trang y tế, găng tay y tế, quần áo bảo hộ y tế, -Bán buôn dụng cụ y tế.	4649

10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (không chứa than đá tại tỉnh Bình Dương)	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (chỉ được hoạt động sau khi được Ngân hàng nhà nước cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng).	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bên thủy nội địa)	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Buôn bán hóa chất (trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế), pin mặt trời, bình ắc quy. - Mua bán sản phẩm từ cao su, đồ chơi trẻ em. - Bán lại nguồn điện thừa từ hệ thống điện năng lượng mặt trời cho cơ quan cung cấp điện (truyền tải và phân phối điện) - Bán buôn vật tư thiết bị y tế (găng tay các loại); mặt hàng hàng sản xuất từ cao su, găng tay cao su, giày dép máy móc, thiết bị bảo hộ lao động chất dẻo dạng nguyên sinh, bao bì nhựa	4669
16.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
17.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
18.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
19.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
20.	Trồng cây hàng năm khác	0119
21.	Trồng cây cao su	0125
22.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
23.	Trồng cây lâu năm khác	0129
24.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
25.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
26.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
27.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
28.	Chăn nuôi gia cầm	0146
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
31.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
32.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh địa ốc, nhà xưởng, đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, khu công nghiệp (thực hiện theo quy hoạch)	6810(Chính)

34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ đấu giá)	6820
35.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp lý, tài chính, kế toán, kiểm toán, dịch vụ làm thủ tục về thuế).	7020
36.	Quảng cáo	7310
37.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
38.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
39.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường, tư vấn về công nghệ	7490
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Bán buôn tổng hợp	4690
42.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
43.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
44.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (sản phẩm sản xuất trong nước)	4724
45.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
46.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Thi công nạo vét và tận dụng cát trên sông.	0810
47.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
48.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
49.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến nông sản; - Sản xuất yến sào, yến tinh chế, yến sơ chế và các sản phẩm khác từ yến... -Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; -Sản xuất các loại trà dược thảo; -Sản xuất thực phẩm chức năng;	1079
50.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
51.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
52.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất, gia công khâu trang y tế, hàng may sẵn	1392
53.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
54.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
55.	Sản xuất giày, dép	1520
56.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
57.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
58.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
59.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
60.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

61.	In ấn	1811
62.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
63.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
64.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
65.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
66.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
67.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
68.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
69.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
70.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
71.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
72.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt tấm cách nhiệt, tấm lợp các loại.	2599
73.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
74.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: sản xuất các thiết bị sử dụng năng lượng, tái tạo các thiết bị năng lượng mặt trời.	2790
75.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
76.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
77.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: -Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình. -Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan -Hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi -Cho thuê tàu, thuyền có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải ven biển và viễn dương.	5011
78.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: -Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ -Cho thuê tàu thuyền có thủy thủ đoàn, cho thuê ghe, xuồng có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.	5021
79.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ than đá, phế liệu, hóa chất)	5210
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận, khai thuê hải quan (chỉ hoạt động khi đáp ứng quy định về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan).	5229
81.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

82.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm (không hoạt động tại trụ sở) - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	5590
83.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
84.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ quán bar, vũ trường)	5629
85.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar, vũ trường)	5630
86.	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách)	5813
87.	Hoạt động hậu kỳ	5912
88.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
89.	Hoạt động chiếu phim	5914
90.	Hoạt động viễn thông khác	6190
91.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
92.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
93.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ hoạt động cho thuê lại lao động; chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giới thiệu việc làm)	7810
94.	Đại lý du lịch	7911
95.	Điều hành tua du lịch (chỉ hoạt động lữ hành quốc tế sau khi có giấy phép của Tổng cục du lịch)	7912
96.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
97.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
98.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
99.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
100.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất gia công các sản phẩm gang tay y tế, gang tay cao su, vật tư y tế tiêu hao	3290
101.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
102.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời	3511

103.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất nước đá tinh khiết	3530
104.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
105.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
106.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
107.	Xây dựng nhà để ở	4101
108.	Xây dựng nhà không để ở	4102
109.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
110.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
111.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
112.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
113.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
114.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
115.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách)	4761
116.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách)	4762
117.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc chữa bệnh - Bán lẻ dược phẩm, mỹ phẩm, dụng cụ, thiết bị y tế - Bán các loại thuốc đông y, thuốc nam	4772

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TUẾ	Số nhà 18A, tổ 14, Phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	540.000	5.400.000.000	60,000	045136702	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	540.000	5.400.000.000	60,000		
2	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Tổ 08, Phường Tân Bình, Phường Tân Bình, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	164570257	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		

3	TỔ THIẾT TOÀN	Khu 6, Xã Hà Lương, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	131663380
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TUẾ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/12/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 045136702

Ngày cấp: 27/11/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Lai Châu

Địa chỉ thường trú: Số nhà 18A, tổ 14, Phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 18A, tổ 14, Phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương